

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Kiên Giang chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đạt hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Kế hoạch 05 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Kiên Giang chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc chung tay thực hiện đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững, tạo khí thế thi đua sôi nổi góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách chương trình giảm nghèo của Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Phong trào thi đua “Kiên Giang chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “Thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững; xác định công tác giảm nghèo góp phần quan trọng tạo động lực cho sự

phát triển bền vững của tỉnh Kiên Giang, phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, huy động mọi nguồn lực xã hội nhằm có hiệu quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua được phát động và triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở và trong mọi tầng lớp Nhân dân với nội dung phong phú, thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và từng đối tượng được thụ hưởng.

- Phong trào thi đua phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong các phong trào thi đua của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh; các tổ chức kinh tế; UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn và các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh giai đoạn 2021- 2025.

- Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến và những sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, gia đình tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua.

II. MỤC TIÊU CỦA PHONG TRÀO

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đến năm 2025 dưới 2%.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 0,2%/năm trở lên theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 0,4%/năm.

- Phân đầu đến năm 2025 giảm 50% số xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển.

- 50% số xã, ấp đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số thoát khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Thi đua nghiên cứu, phát huy sáng kiến trong tổ chức thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tạo điều kiện để người nghèo có mức sống tối thiểu tăng dần và tiếp

cận được các dịch vụ xã hội; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động; tạo sự đồng thuận hợp tác, trách nhiệm vì người nghèo và góp phần giảm nghèo trong xã hội.

2. Thi đua đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo phù hợp với đặc thù của từng địa phương, huy động mọi nguồn lực cho địa bàn nghèo nhằm giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, giàu; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay, dự án có hiệu quả về giảm nghèo bền vững. Gắn phong trào thi đua này với phong trào thi đua “Kiên Giang chung sức xây dựng nông thôn mới”; thi đua đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường kết nối giữa vùng phát triển với vùng khó khăn. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Quan tâm tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển, xã đảo, xã biên giới.

3. Thi đua đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội; tiếp tục triển khai cuộc vận động “Vì người nghèo” nhân tháng cao điểm “Vì người nghèo” hằng năm.

4. Thi đua đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu; hỗ trợ người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế giỏi, vươn lên thoát nghèo bền vững; giúp đỡ hộ nghèo, địa bàn đặc biệt khó khăn cùng thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

5. Thi đua vận động các hộ khá, giàu giúp đỡ hộ nghèo; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, vùng ven biển.

IV. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN THI ĐUA, THỜI GIAN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

- Tập thể: Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các tổ chức kinh tế (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) có đóng góp vì mục tiêu giảm nghèo của tỉnh; các tổ chức tôn giáo, hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, nông dân và người lao động; cá nhân trong và ngoài tỉnh, nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đóng góp vì mục tiêu giảm nghèo của tỉnh.

2. Hình thức và thành tích khen thưởng

a) Khen thưởng hàng năm

- Tặng Giấy khen của thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Tập thể, cá nhân thực hiện đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo hàng năm theo kế hoạch đề ra;

+ Tập thể, cá nhân có đóng góp kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác giảm nghèo, quy ra tiền đạt định mức theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Tập thể, cá nhân thực hiện vượt từ 10% chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo hàng năm theo kế hoạch đề ra của từng cơ quan, đơn vị;

+ Các xã, phường, thị trấn đạt tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều hàng năm theo kế hoạch hoặc nghị quyết của cấp ủy cùng cấp;

+ Các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều hàng năm theo kế hoạch hoặc nghị quyết của cấp ủy cùng cấp;

+ Các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số (có áp đặc biệt khó khăn) thoát khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn được công nhận;

+ Tập thể, cá nhân có đóng góp kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác giảm nghèo quy ra tiền đạt định mức theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

b) Khen thưởng vào dịp sơ kết phong trào thi đua vào tháng 7/2023

Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Tập thể, cá nhân thực hiện đạt trên 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 đề ra của từng cơ quan, đơn vị;

+ Các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn đạt tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều đạt trên 50% theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025, theo nghị quyết của cấp ủy cùng cấp hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm từ 30% trở lên so với đầu giai đoạn;

+ Các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều đạt 50% theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 hoặc nghị quyết của cấp ủy xã;

+ Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số (có áp đặc biệt khó khăn) đạt từ 30% trở lên số áp thoát khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn được công nhận theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của huyện đề ra;

+ Tập thể, cá nhân có đóng góp kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác giảm nghèo quy ra tiền đạt định mức theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

c) Khen thưởng vào dịp tổng kết phong trào thi đua vào năm 2025

- Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Tập thể, cá nhân thực hiện đạt 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh đề ra;

+ Các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn đạt tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều đạt 100% theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh, theo nghị quyết của Tỉnh ủy hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm 50% so với đầu kỳ;

+ Các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều đạt 100% theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh hoặc nghị quyết của Tỉnh ủy;

+ Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số (có áp đặc biệt khó khăn) đạt 50% số áp thoát khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn được công nhận theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh;

+ Tập thể, cá nhân có đóng góp kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác giảm nghèo quy ra tiền đạt định mức theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

+ Tập thể, cá nhân thực hiện vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo theo Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh đề ra;

+ Các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn có tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều vượt Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh, theo nghị quyết của Tỉnh ủy hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm trên 50% so với đầu kỳ;

+ Các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều vượt Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh hoặc nghị quyết của Tỉnh ủy;

+ Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số (có áp đặc biệt khó khăn) đạt trên 50% số áp thoát khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn được công nhận;

+ Tập thể, cá nhân có đóng góp kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác giảm nghèo quy ra tiền đạt định mức theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Huân chương Lao động hạng Ba



+ Các huyện, thành phố đạt tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều vượt Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh, theo nghị quyết của Tỉnh ủy hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm trên 60% so với đầu kỳ;

+ Các huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều vượt Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh, theo nghị quyết của Tỉnh ủy và là huyện tiêu biểu nhất trong công tác giảm nghèo;

+ Các huyện, thành phố không còn xã đặc biệt khó khăn được công nhận;

+ Tập thể, cá nhân có đóng góp kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác giảm nghèo quy ra tiền đạt định mức theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

3. Tiêu chuẩn thi đua

3.1. Tiêu chuẩn chung

- Tập thể, cá nhân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là lĩnh vực giảm nghèo;

- Tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do tỉnh phát động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành;

- Tổ chức Đảng, các đoàn thể được phân loại tốt trở lên;

- Tập thể, cá nhân không có trường hợp nào sai phạm, vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

3.2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

+ Có ý thức trách nhiệm, chủ động phát huy nội lực để thoát nghèo bền vững, tự nguyện đăng ký thoát nghèo.

+ Có các sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong phát triển kinh tế gia đình, tham gia có hiệu quả các mô hình giảm nghèo, tạo việc làm và tăng thu nhập do địa phương phát động.

+ Sử dụng vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, có hiệu quả; chấp hành tốt việc trả lãi, trả gốc định kỳ, không nợ tồn đọng, phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

+ Thoát nghèo và hỗ trợ các hộ nghèo khác trên địa bàn cùng vươn lên thoát nghèo được cấp có thẩm quyền công nhận.

b) Cộng đồng, đoàn thể cơ sở, ấp, khu phố

+ Hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống và cùng nhau vươn lên thoát nghèo.



+ Xây dựng được quy chế quản lý, duy trì, thu hồi, luân chuyển nguồn vốn của ngân sách Nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và nhân rộng các mô hình giảm nghèo tại cộng đồng, ấp, khu phố.

+ Huy động có hiệu quả nguồn lực từ Nhân dân, cộng đồng để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, công tác an sinh xã hội.

+ Điều kiện sống của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, nhất là về thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; được tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản.

+ Giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chỉ tiêu hàng năm và giai đoạn được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Cấp xã, cấp huyện

+ Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững, công tác từ thiện xã hội trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, hiệu quả phù hợp tình hình thực tế; ban hành các nghị quyết, quyết định về giải pháp và bố trí nguồn vốn ngân sách ưu tiên đầu tư cho các xã, ấp nghèo trên địa bàn, nhất là các ấp đặc biệt khó khăn.

+ Phân bổ, sử dụng kinh phí đúng chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

+ Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực địa phương, xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững và công tác từ thiện xã hội.

+ Điều kiện sống của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, nhất là về thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; được tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản.

+ Phải đạt và vượt tỷ lệ hộ thoát nghèo bền vững theo kế hoạch đề ra được cấp có thẩm quyền công nhận.

d) Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và tập thể, cá nhân trực thuộc.

+ Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, Chương trình giảm nghèo bền vững theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

+ Chủ động, tích cực nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách giảm nghèo phù hợp tình hình thực tế hoặc đề xuất giải pháp mang lại hiệu quả trong triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững tại địa phương.

+ Tham gia chỉ đạo đồng thời có cam kết hỗ trợ đối với địa bàn vùng nghèo cụ thể trong thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

+ Đối với các Hội, đoàn thể chủ động, tích cực huy động mọi nguồn lực, có nhiều sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững được công nhận và nhân rộng, công tác an sinh xã hội đạt hiệu quả cao giúp cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững, không có trường hợp tái nghèo.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp phụ trách công tác giảm nghèo cấp tỉnh, huyện, xã.

Nỗ lực công tác, bám sát cơ sở, có sáng kiến, giải pháp thiết thực trong xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện cơ chế chính sách, hướng dẫn hoặc tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong thực hiện chính sách, Chương trình giảm nghèo bền vững.

e) Các tổ chức (tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế...), cá nhân trong và ngoài tỉnh, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có đóng góp cụ thể, thiết thực (về công sức, trí tuệ, vật chất) để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, vì người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, công tác an sinh xã hội và được chính quyền địa phương xác nhận kết quả thành tích đóng góp.

+ Có liên kết, phối hợp sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm của người nghèo; triển khai các mô hình giảm nghèo, dạy nghề và tạo việc làm đối với người nghèo, công trình an sinh xã hội.

+ Ngân hàng và các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

4. Thời gian và tiến độ thực hiện

Phong trào thi đua được tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua giai đoạn 2021-2025 và triển khai phong trào thi đua hoàn thành trong tháng 7/2022.

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong tháng 8/2022.

- Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm phong trào thi đua vào tháng 7/2023.

- Tổ chức tổng kết phong trào thi đua vào tháng 8/2025.



V. THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG HỒ SƠ; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

1. Thành phần hồ sơ

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp trình khen (*kèm theo danh sách*).
- b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen.
- c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Số lượng hồ sơ

- a) Huân chương: 03 bộ.
- b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 02 bộ.
- c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 01 bộ.

3. Trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng

3.1. Các cơ quan, đơn vị đăng ký thi đua gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

3.2. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị trình khen kết quả thực hiện các mục tiêu giảm nghèo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tổng hợp hồ sơ, đối chiếu tiêu chuẩn quy định, thẩm định thành tích. Lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước báo cáo thường trực Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

3.3. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị trình khen kết quả đóng góp kinh phí, vật chất, hạ tầng cơ sở... phục vụ mục tiêu giảm nghèo, đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp hồ sơ, đối chiếu tiêu chuẩn, định mức quy định, thẩm định thành tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

4. Kinh phí và mức thưởng khen thưởng

Kinh phí và mức khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp triển khai quán triệt Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, đồng thời căn cứ vào đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ và đối tượng cụ thể để xây dựng kế hoạch thực hiện và khen thưởng theo thẩm quyền; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống



chính trị trong quyết tâm triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua.

2. Giao cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tham mưu văn bản hướng dẫn định mức đóng góp đối với công tác an sinh xã hội làm cơ sở xét các hình thức khen thưởng. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo; phối hợp với các ngành, địa phương giới thiệu, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến; tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh về công tác giảm nghèo.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp các ngành liên quan và Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thẩm định thành tích đề nghị khen thưởng hàng năm và giai đoạn theo quy định; xây dựng báo cáo và tổ chức sơ kết giữa kỳ vào năm 2023 và tổng kết vào năm 2025.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Website Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, kết quả công tác giảm nghèo của tỉnh, trọng tâm là các gương điển hình tiên tiến vươn lên thoát nghèo, các mô hình phát triển kinh tế của các địa phương.

5. Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang lập chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền các hoạt động liên quan đến công tác giảm nghèo, tuyên truyền các mô hình mới, gương điển hình trong công tác giảm nghèo; các hoạt động an sinh xã hội đóng góp vì mục tiêu giảm nghèo.

6. Giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xét khen thưởng đối với nội dung giảm nghèo và đóng góp cho quỹ vì người nghèo, đóng góp các hoạt động an sinh xã hội vì mục tiêu giảm nghèo; thẩm định thành tích, đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân và hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp tục phát động Cuộc vận động “Vì người nghèo”, phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hướng dẫn xét khen thưởng liên quan đến nội dung này; thẩm định thành tích đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân đóng góp kinh phí, vật chất, xây dựng hạ tầng, ... phục vụ mục tiêu giảm nghèo trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ); chỉ đạo các tổ chức thành viên hưởng ứng và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua. Đồng thời giới thiệu và đề nghị nhân rộng các mô hình các điển hình tiên tiến trong phạm vi tỉnh và cả nước.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Kiên Giang chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025

của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, yêu cầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện hàng năm nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn theo đề nghị của các cơ quan, địa phương, đơn vị; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./. *H2*

Nơi nhận:

- Ban TĐKT Trung ương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (Đảng, CQ, đoàn thể);
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Doanh nghiệp thuộc Khối thi đua của tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT) (3b);
- Chánh và các PCVP. UBND tỉnh;
- P.KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, tqdat (1b).



Nguyễn Lưu Trung

